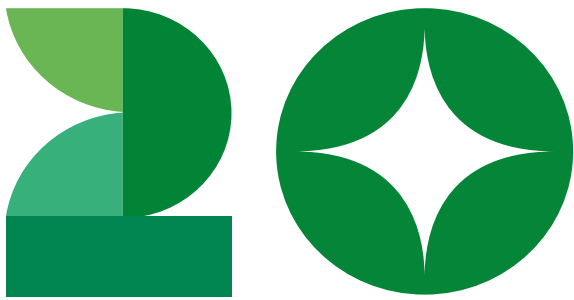


CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

Ba Ria Urban Service Joint Stock Company



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



MỤC LỤC



THÔNG TIN CHUNG



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**



QUẢN TRỊ CÔNG TY



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN



1

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
Tên viết tắt:	BRUSCO
Tên Tiếng Anh:	Ba Ria Urban Service Joint Stock Company
Giấy CNĐKDN số:	3500100167 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 12/08/2013 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 26/09/2019
Vốn điều lệ:	45.419.500.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	45.419.500.000 đồng
Địa chỉ:	Số 11, đường Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Số điện thoại:	(0254) 3825 422
Số fax:	(0254) 3829 801
Website:	dothibaria.com
Mã cổ phiếu:	BRS

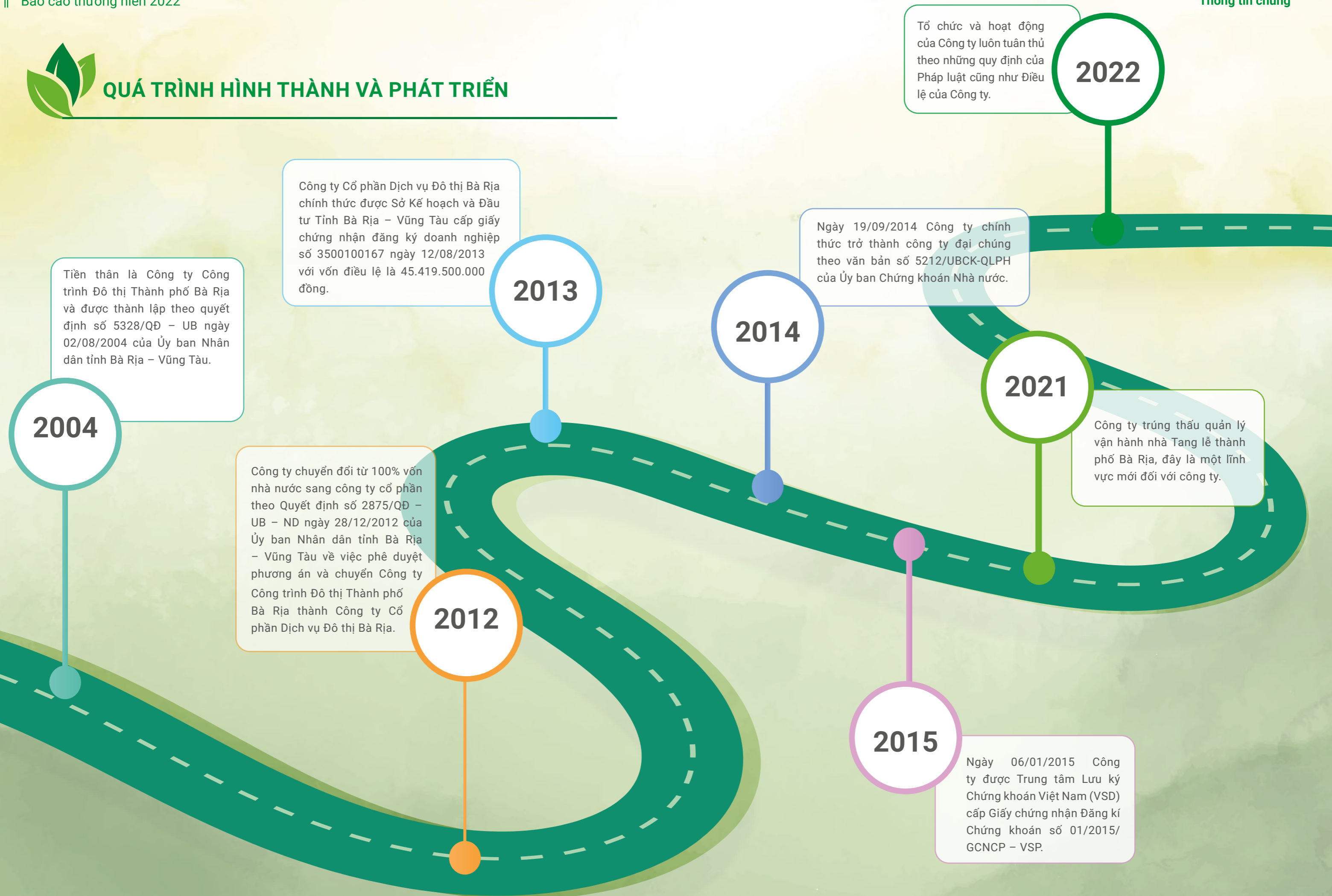


LOGO CÔNG TY





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN





NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Dịch vụ hoạt động

- » Dịch vụ chăm sóc cây xanh và duy trì cảnh quan đô thị. Thu gom rác thải không độc hại;
- » Thu gom rác thải độc hại; Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- » Sửa chữa thiết bị điện;
- » Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ;
- » Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng;
- » Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- » Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- » Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa; và động vật sống; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- » Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa;
- » Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Cho thuê xe có động cơ;
- » Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh; Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp;
- » Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;



Địa bàn kinh doanh

Công ty hoạt động chủ yếu trên địa bàn Thành phố Bà Rịa và các khu vực thuộc Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.





THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



Mô hình quản trị

Công ty là một công ty cổ phần áp dụng mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.



Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm.

Ban Tổng giám đốc

Tổng giám đốc công ty cổ phần là người điều hành các công việc kinh doanh của công ty; Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị công ty; đồng thời chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.



Các công ty con, công ty liên kết

Công ty cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa không có công ty con, công ty liên kết.

Sơ đồ tổ chức





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu

- » Nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Công ty không chỉ tập trung vào việc cải tiến chất lượng dịch vụ mà còn đặt ra mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty. Thông qua việc sắp xếp và đề ra kế hoạch quản lý chặt chẽ về bộ máy của tổ chức và máy móc, đồng thời đảm bảo các lợi ích dành cho các cổ đông của BRS.
- » Bên cạnh đó, Công ty cũng quan tâm đến việc phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn. Chính sách đào tạo nguồn nhân lực được đưa ra nhằm nâng cao hiệu quả công việc mà Công ty đang hoạt động. Đây là một trong những yếu tố quan trọng giúp Công ty duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ của mình.
- » Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa đã xác định rõ hoạt động các dịch vụ truyền thống (Dịch vụ chăm sóc cây xanh, dịch vụ vệ sinh môi trường) là chủ lực. Công ty sẵn sàng tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường mới. Điều này đòi hỏi Công ty phải tích cực tìm kiếm và đưa ra các giải pháp phù hợp để phát triển tìm kiếm thị trường mới.

Các mục tiêu trung và dài hạn

- » Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa tập trung vào việc phát triển lĩnh vực kinh doanh của mình, đó là dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, nhưng không chỉ giới hạn ở đó. Công ty luôn chủ động cập nhật thông tin và liên tục tìm kiếm cơ hội để tham gia vào các dự án thi công công trình hoa viên, công viên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- » Chú trọng đầu tư trang thiết bị, phương tiện vận chuyển dành cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của các dự án trong Công ty.
- » BRUSCO cam kết đảm bảo quyền lợi và lợi ích của 3 bên liên quan, đó là cổ đông, người lao động và khách hàng. Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa xây dựng uy tín bằng cách duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng và chủ đầu tư. Bằng cách thực hiện các dự án hiện tại một cách chuyên nghiệp, BRUSCO đã thu hút được hệ thống khách hàng ngày càng phát triển.



Các mục tiêu phát triển bền vững

- » Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa (BRUSCO) cam kết tuân thủ tất cả các quy định về bảo vệ môi trường và các luật lệ chung của Nhà nước. Để đạt được mục tiêu này, BRUSCO luôn đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn và tiêu chí cao về môi trường. Những nỗ lực này của BRUSCO không chỉ góp phần nâng cao chất lượng sống của cộng đồng mà còn tạo ra một môi trường sống xanh, sạch, đẹp và thân thiện.
- » Tại BRUSCO, việc xây dựng uy tín và niềm tin đối với người dân luôn được đặt lên hàng đầu. Điều này đòi hỏi toàn bộ nhân viên của Công ty phải tận tâm với công việc của mình và hiểu rằng hoạt động kinh doanh của Công ty ảnh hưởng rất lớn đến môi trường thành phố Bà Rịa. Vì vậy, BRUSCO cam kết cung cấp các dịch vụ an toàn và chất lượng để nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động trong Công ty.
 - » Ngoài ra, BRUSCO còn khuyến khích nhân viên tham gia vào các hoạt động tình nguyện và thúc đẩy tư duy hướng tới phát triển bền vững. Những hoạt động này không chỉ nâng cao giá trị sống của cá nhân mà còn góp phần xây dựng một cộng đồng văn minh và bền vững.
 - » BRUSCO cũng đặc biệt quan tâm đến các vấn đề xã hội và cộng đồng. Công ty không chỉ đóng góp cho kinh phí hoạt động của các tổ chức thiện nguyện tại địa phương mà còn quyên góp và ủng hộ những hoàn cảnh khó khăn. Với tinh thần chung tay góp sức, BRUSCO hy vọng có thể đóng góp tích cực vào sự phát triển của cộng đồng và xã hội.

CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Năm 2022, tình hình kinh tế Thế giới không mấy khả quan khi phải đối mặt với những thách thức lớn như: thiếu hụt nguồn cung, sự đứt gãy trong chuỗi cung ứng và thiếu lao động sau đại dịch COVID-19 và xung đột Nga-Ukraine,... Kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo; chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả. Môi trường đầu tư kinh doanh đã được cải thiện, đóng góp tích cực cho quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. Tổng cục Thống kê công bố ngày 29/12/2022 cho thấy GDP của Việt Nam trong năm 2022 ghi nhận tăng 8,02% so với năm 2021 (vượt mức kế hoạch đề ra là 6 - 6,5%). Ngoài ra, các hoạt động thương mại, dịch vụ ở nước ta trong năm qua cũng có sự tăng trưởng mạnh mẽ, cụ thể tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong năm qua tăng 19,8% so với năm trước đó (đây là mức tăng cao trong nhiều năm trở lại đây).

Theo Sở Du lịch Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, trong năm 2022, Bà Rịa-Vũng Tàu nằm trong top đầu cả nước về tốc độ phục hồi du lịch nội địa với hơn 12,6 triệu lượt khách, tăng 282% so với năm 2021. Trong đó, tổng lượt khách lưu trú tại các cơ sở lưu trú du lịch đạt hơn 3,8 triệu lượt, tăng 182% so với năm 2021. Khi lượng khách



du lịch tăng thì nhu cầu về dịch vụ trang trí đô thị, thu gom rác sinh hoạt cũng tăng lên mang đến nhiều cơ hội tăng trưởng doanh thu cho Công ty. Để tận dụng được điều đó, Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa đã đề ra những chiến lược phù hợp đối với tình hình kinh tế trong khu vực. BRUSCO luôn theo dõi, cập nhật tình hình thị trường để điều chỉnh chiến lược thích hợp để giảm thiểu chi phí phải chịu cũng như nắm bắt cơ hội thầu các dự án mới trên địa bàn Thành phố Bà Rịa.

Rủi ro pháp luật

BRUSCO là một công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực trang trí đô thị và thu gom rác thải khu vực tại Việt Nam. Do hoạt động kinh doanh của mình, BRUSCO phải tuân thủ nhiều hệ thống pháp luật về doanh nghiệp như Luật Chứng khoán, luật Thuế, luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác liên quan. Ngoài ra, vì đặc thù của hoạt động kinh doanh, công ty còn phải chịu ảnh hưởng bởi Luật bảo vệ môi trường và Luật đấu thầu 43, được sửa đổi và có hiệu lực từ ngày 01/03/2022.

Do đó, Công ty luôn theo dõi những thay đổi mới nhất của hệ thống pháp luật để đưa ra chính sách và chiến lược phù hợp cho hoạt động kinh doanh của mình. Công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật đồng thời thực hiện được mục tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra.



Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro môi trường

Với tốc độ đô thị hóa đang tăng nhanh tại Thành phố Bà Rịa, môi trường tự nhiên đang phải đối mặt với mối đe dọa ngày càng lớn. Việc Thành phố Bà Rịa trở thành điểm đến hấp dẫn cho du khách cũng đồng nghĩa với việc lượng chất thải sinh hoạt tăng cao. Vì vậy, nhu cầu xử lý chất thải và bảo vệ môi trường đang được đặt lên hàng đầu. Để đảm bảo sứ mệnh giữ gìn một Thành phố Bà Rịa sạch, xanh và trong lành, BRUSCO đã tập trung đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ thu gom rác, chăm sóc và duy trì các mảng xanh, đồng thời thực hiện công tác phân loại rác tại nguồn một cách hiệu quả trong năm 2022. Các hoạt động này của BRUSCO sẽ góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của đô thị hóa đến môi trường và đảm bảo sự bền vững của Thành phố Bà Rịa trong tương lai.



Rủi ro giá cả

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công ích, xây dựng công trình xanh, và hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ trên địa bàn Thành phố Bà Rịa. Trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích, giá thành hợp đồng của Công ty bị kiểm soát chặt chẽ bởi Nhà nước, làm cho Công ty không thể thay đổi giá cả khi chi phí đầu vào thay đổi. Điều này đặt ra một thách thức cho BRUSCO khi giá thành sản phẩm và dịch vụ phải được điều chỉnh để đáp ứng các biến động thị trường. Để giải quyết vấn đề này, BRUSCO luôn chủ động đưa ra chính sách kinh doanh phù hợp, tìm kiếm các giải pháp để kiểm soát chi phí đầu vào và đảm bảo rằng giá cả vẫn hợp lý đối với khách hàng. Ngoài ra, BRUSCO cũng tập trung vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường hiệu quả sản xuất, và đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển để cải thiện hiệu quả kinh doanh và tối đa hoá lợi nhuận.



Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay, trong lĩnh vực hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa tại Thành phố Bà Rịa, có sự xuất hiện của nhiều đối thủ cạnh tranh, đòi hỏi BRUSCO phải đối mặt với một môi trường kinh doanh cạnh tranh khốc liệt. Tuy nhiên, Công ty đã nhận thức được những rủi ro và thách thức đó và luôn chủ động tìm kiếm giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ của mình và giảm thiểu giá thành để phù hợp với nhu cầu của thị trường. BRUSCO cũng đưa ra các chính sách ưu đãi hấp dẫn để thu hút khách hàng và tạo sự khác biệt so với các đối thủ cạnh tranh, tập trung vào việc tăng cường đào tạo nhân viên, cải thiện quy trình và sử dụng công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động và cung cấp cho khách hàng các dịch vụ tốt nhất.

Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro trên thì có một số rủi ro bất khả kháng như thiên tai, tai nạn, cháy nổ nếu xảy ra sẽ gây nên thiệt hại về con người và cả tình hình hoạt động kinh doanh của công ty. Tuy các rủi ro nêu trên đều là những rủi ro bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng vẫn đòi hỏi doanh nghiệp phải luôn có những kế hoạch phòng ngừa vì một khi xảy ra sẽ gây ra thiệt hại rất lớn lên kết quả kinh doanh. Công ty luôn chủ động theo dõi tình hình biến động của thời tiết, cũng như phòng ngừa các rủi ro bằng các hợp đồng bảo hiểm về tài sản và con người để hạn chế thấp nhất những thiệt hại có thể xảy ra.





2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Năm 2022/ Năm 2021
1	Tổng doanh thu	125.025	146.927	117,52%
2	Lợi nhuận trước thuế	17.736	18.136	102,26%
3	Lợi nhuận sau thuế	14.183	14.515	102,34%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	14%	14%	100%



Tổng doanh thu năm 2022

(Triệu đồng)

146.927

Năm 2021: 125.025

So với năm 2021, Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà - Rịa đã có sự phục hồi tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng doanh thu trong năm 2022 của Công ty đạt mức 146.927 triệu đồng tăng 17,52% so với năm 2021. Qua đó thu về khoản lợi nhuận trước thuế với tổng giá trị là 18.136 triệu đồng tăng 2,26% so với năm 2021 đồng thời lợi nhuận sau thuế của Công ty cũng tăng nhẹ 2,34% so với cùng kỳ năm trước. Dù tổng doanh thu trong năm tăng mạnh 21.983 triệu đồng so với năm 2021 nhưng lợi nhuận sau thuế lại không biến động đáng kể. Nguyên do đến từ khoản chi phí khác tăng mạnh từ 30 triệu đồng lên 179 triệu đồng trong năm.



Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	% TH/KH
1	Tổng doanh thu	125.386	146.927	117,18%
2	Lợi nhuận trước thuế	15.000	18.136	120,91%
3	Lợi nhuận sau thuế	12.000	14.515	120,96%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	14%	14%	100,00%

Mục tiêu mà Công ty đặt ra cho năm 2022 là xác định hoạt động kinh doanh các dịch vụ truyền thống (dịch vụ chăm sóc cây xanh, dịch vụ vệ sinh môi trường) là chủ lực. Duy trì thị trường hiện có, tăng cường mở rộng tìm kiếm thị trường mới Với nền kinh tế còn nhiều biến động khó lường hậu đại dịch khi các chính sách tiền tệ thay đổi liên tục nhằm kiểm soát lạm phát, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra các chỉ tiêu sản xuất một cách thận trọng. Công ty tiếp tục duy trì thị trường hiện có, tăng cường mở rộng tìm kiếm thị trường mới; bảo đảm quyền lợi và tối đa hóa lợi nhuận của Cổ đông. Ban lãnh đạo Công ty với từng bước đi phù hợp với kinh tế thị trường đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra với mức vượt 17,17% đối với tổng doanh thu, 20,91% đối với lợi nhuận trước thuế và 20,96% đối với lợi nhuận sau thuế.

Cơ cấu doanh thu

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	Tăng/giảm	Tỷ lệ
1	Doanh thu bán hàng	-	38	-	0,03%
2	Doanh thu hợp đồng xây dựng	24.170	29.508	22,09%	20,08%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	100.501	116.510	15,93%	79,30%
4	Doanh thu tài chính	309	450	45,63%	0,31%
5	Doanh thu khác	45	421	835,56%	0,28%
TỔNG CỘNG		125.025	146.927	17,51%	100,00%

Tổng doanh thu trong năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa là 125,03 tỷ đồng tăng 17,51% trong đó chiếm tỷ trọng cao nhất là doanh thu cung cấp dịch vụ với 79,30%. Doanh thu từ hợp đồng xây dựng tăng 22,09% so với năm 2021 và chiếm 20,08% trong cơ cấu doanh thu. Trong năm 2022 doanh thu khác của Công ty có sự biến động mạnh khi tăng từ 45 triệu đồng lên 411 triệu đồng do khoản thu từ thanh lý tài sản, bồi thường phát sinh trong năm. Dù vậy, vì chiếm tỷ trọng không cao trong cơ cấu doanh thu nên không gây ảnh hưởng đáng kể.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

(Tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Hội đồng quản trị				
1	Trương Quang Đại	Chủ Tịch	27.700	0,61%
2	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Thành viên	8.000	0,18%
3	Võ Ngọc Thạch	Thành viên	7.600	0,17%
4	Đào Mạnh Hùng	Thành viên	-	-
Ban Tổng giám đốc				
1	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Tổng Giám đốc	8.000	0,18%
2	Võ Ngọc Thạch	Phó Tổng Giám đốc	7.600	0,17%
3	Trương Thị Tâm	Kế toán trưởng	800	0,02%
Ban Kiểm soát				
1	Nguyễn Quang Quốc	Trưởng ban	700	0,02%
2	Thang Mỹ Hạnh	Thành viên	-	-
3	Phan Thị Minh Nguyệt	Thành viên	500	0,01%



Ông
TRƯƠNG QUANG ĐẠI

Chủ tịch HĐQT

Nơi sinh : Xã Hòa Long, Thành phố Bà Rịa
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 27.700 cổ phần, chiếm 0,61% VĐL
 Đại diện sở hữu: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
03/1975 - 1978	Công an Giao thông Huyện Châu Thành
1978 - 1983	Cảnh sát Hình sự Huyện Châu Thành
1983 - 1985	Trưởng An ninh thôn Phước Trung, Thị trấn Bà Rịa
1985 - 1987	Cán bộ công tác tại UBND Thị trấn Bà Rịa
1987 - 1989	Trưởng Ban quản lý chợ Bà Rịa
1994 - 1999	Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
1999 - 02/2007	Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Phường Phước Trung, Thị xã Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
02/2007 - 08/2008	Công tác tại Ủy ban Nhân dân Thị xã Bà Rịa
08/2008 - 08/2013	Phó Giám đốc Công ty Công trình Đô Thị Bà Rịa
08/2013 - 04/2016	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa
04/2016 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)



**Bà
NGUYỄN THỊ KIM XUYẾN**

**Thành viên HĐQT
Tổng Giám đốc**

Nơi sinh : Hòa Long, Thành phố Bà Rịa
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 8.000 cổ phần, chiếm 0,18% VĐL
 Đại diện sở hữu: 2.358.263 cổ phần, chiếm 51,92% VĐL

Thời gian	Quá trình công tác
08/2002 – 15/06/2013	Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế hoạch Thành phố Bà Rịa
15/06/2013 – 24/07/2013	Công tác tại Công ty Công trình đô thị thành phố Bà Rịa
25/07/2013 – 18/09/2019	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa
19/9/2019 – Nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa



**Ông
VÕ NGỌC THẠCH**

**Thành viên HĐQT
Phó Tổng Giám đốc**

Nơi sinh : Long An
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 7.600 cổ phần, chiếm 0,17% VĐL
 Đại diện sở hữu: 1.135.487 cổ phần, chiếm 25% VĐL

Thời gian	Quá trình công tác
01/08/1997 – 31/05/2008	Phụ trách công tác xây dựng cơ bản tại Công ty Công trình đô thị Thị xã Bà Rịa
01/6/2008 – 14/6/2013	Chuyên viên tổng hợp tại văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân Thành phố Bà Rịa
15/06/2013 – 24/07/2013	Công tác tại Công ty Công trình Đô thị thành phố Bà Rịa
25/07/2013 – Nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa



**Ông
ĐÀO MẠNH HÙNG**

Thành viên HĐQT

Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% VĐL
 Đại diện sở hữu: 728.000 cổ phần, chiếm 16,03% VĐL

Thời gian	Quá trình công tác
1973 – 1981	Tham gia phục vụ trong quân đội
1982 – 1991	Công tác tại Sở Công thương thành phố Hà Nội
1991 – 1995	Công tác tại Bộ Tài chính Trung ương
1996 – 1999	Công tác tại Bộ Giao thông vận tải
1999 – Nay	Chủ tịch kiêm Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Thương Mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa
2013 – Nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa



**Bà
TRƯƠNG THỊ TÂM**

Kế toán trưởng

Nơi sinh : Bình Thuận
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 800 cổ phần, chiếm 0,02% VĐL
 Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% VĐL

Thời gian	Quá trình công tác
05/2014 – 03/2020	Chuyên viên phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Bà Rịa
04/2020 – 06/2020	Phó phòng Kế toán – tài vụ Công ty Cổ phần Dịch Vụ Đô Thị Bà Rịa
07/2020 – Nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)



Ông NGUYỄN QUANG QUỐC

Thành viên BKS

Nơi sinh : Huyện Đất Đỏ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản lý Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 700 cổ phần, chiếm 0,02% VĐL
 Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% VĐL

Thời gian	Quá trình công tác
2006 – 2013	Nhân viên Phòng Tổ chức – Hành chính kế toán tiền lương Công ty Công trình đô thị thành phố Bà Rịa
2013 – nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa



Bà THANG MỸ HẠNH

Thành viên BKS

Nơi sinh : Bà Rịa - Vũng Tàu
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Trung cấp Kế toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : 0 cổ phần, chiếm 0,00% VĐL

Thời gian	Quá trình công tác
2008 – 2013	Nhân viên kế toán Đội Công viên cây xanh Công ty Công trình Đô thị thành phố Bà Rịa
2013 – Nay	Nhân viên Phòng Tổ chức – Hành chính kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa



Bà PHAN THỊ MINH NGUYỆT

Thành viên BKS

Nơi sinh : Bà Rịa - Vũng Tàu
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0,01% VĐL
 Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% VĐL

Thời gian	Quá trình công tác
2008 – 2013	Nhân viên Phòng Kế hoạch Công ty Công trình đô thị thành phố Bà Rịa
2013 – 2018	Nhân viên Phòng Kế hoạch kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa
2018 – Nay	Nhân viên Phòng Tổ chức – Hành chính kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa

Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2022 (Tính thời điểm 31/12/2022)

Trong năm 2022, Ban Điều hành Công ty không có thay đổi nhân sự nào.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

Số lượng cán bộ, nhân viên

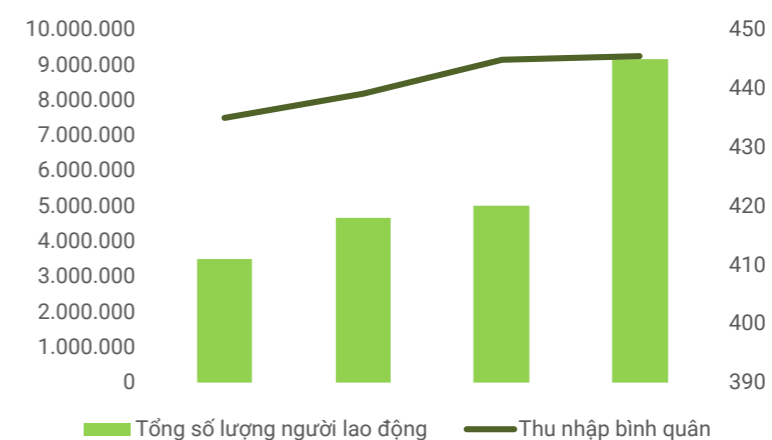
(Tính đến ngày 30/12/2022)

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	445	100%
1	Trên đại học	4	0,90%
2	Đại học	40	8,99%
3	Cao đẳng/ Trung cấp	39	8,76%
4	Khác	362	81,35%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	445	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	250	56,18%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	195	43,82%



Lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động (người)	411	418	420	445
Lương bình quân (đồng/người/tháng)	5.462.744	5.811.574	5.945.475	6.006.813



Biểu đồ thể hiện thu nhập và số lượng bình quân người lao động





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

Chính sách nhân sự

Về đào tạo

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa luôn chú trọng đến vấn đề đào tạo công nhân viên của Công ty nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời nâng cao năng suất hoạt động nhằm theo kịp quá trình phát triển và đổi mới của nền kinh tế hiện nay. Các công nhân viên, cán bộ của BRUSCO luôn được đảm bảo quyền lợi trong việc tham gia các khóa đào tạo và tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ nhằm có thể nâng cao khả năng và kiến thức cá nhân từng thành viên của Công ty.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa luôn đảm bảo duy trì và thực hiện chính sách trả lương thưởng theo đúng quy định của Nhà nước. Mức tiền lương, thưởng của nhân viên được Công ty quyết định dựa trên kết quả đánh giá về chức vụ, năng suất và hiệu quả làm việc của từng cá nhân. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho các cán bộ công nhân viên. Người lao động tham gia làm việc tại BRUSCO đều được kí Hợp đồng lao động, đồng thời cũng được hưởng những chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế theo đúng quy định của Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội.

Về môi trường công việc

Công ty luôn quan tâm đến việc xây dựng một môi trường năng động, an toàn và lành mạnh trong quá trình làm việc dành cho các cán bộ, đội ngũ công nhân viên. BRUSCO đặc biệt đầu tư vào việc xây dựng cơ sở vật chất, thiết kế văn phòng làm việc nhằm có thể đảm bảo an toàn, đồng thời tạo môi trường làm việc phù hợp, thoải mái, qua đó nâng cao tinh thần làm việc của các nhân viên, cán bộ trong Công ty. Ngoài ra, BRUSCO còn lên kế hoạch tổ chức các hoạt động vui chơi, sinh hoạt hội nhóm nhằm giúp các các bộ, nhân viên tư giãn và giao lưu với nhau ngoài giờ làm việc.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

Tổng giá trị đầu tư trong năm của Công ty là 3.599 triệu đồng, cụ thể:

Máy móc thiết bị: 158 triệu đồng

Phương tiện vận tải: 3.441 triệu đồng

Các công ty con, công ty liên kết

Không có





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% 2022/2021
1	Tổng giá trị tài sản	114.007	112.404	-1,41%
2	Doanh thu thuần	124.671	146.056	17,15%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17.721	17.904	1,03%
4	Lợi nhuận khác	15	232	1446,67%
5	Lợi nhuận trước thuế	17.736	18.136	2,26%
6	Lợi nhuận sau thuế	14.183	14.515	2,34%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	14%	14%	0,00%



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

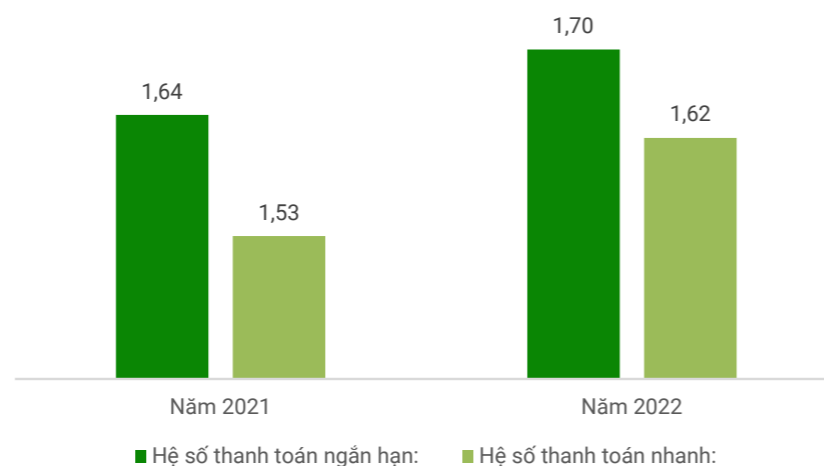
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,64	1,70
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,53	1,62
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	40,47	41,13
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	67,98	69,86
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	21,24	26,84
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,16	1,29
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	11,38	9,94
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	21,60	21,66
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	13,25	12,82
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	14,21	12,26



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

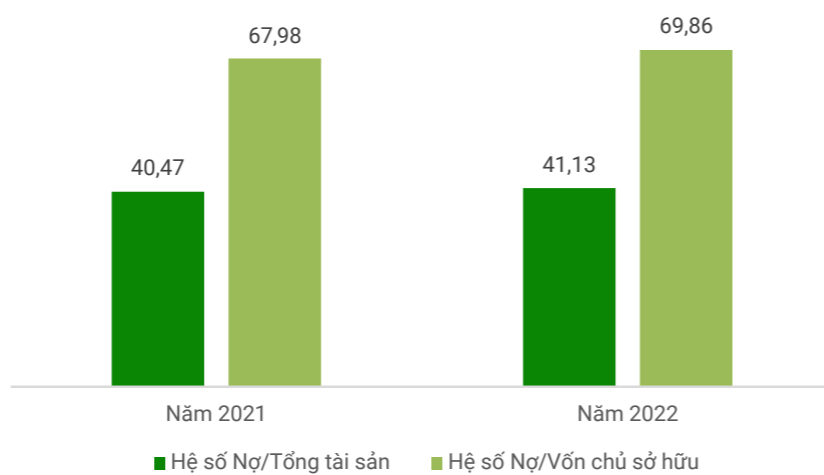
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2022, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn của công ty tăng từ 1,64 lần lên 1,7 lần và hệ số thanh toán nhanh cũng tăng nhẹ từ 1,53 lần lên 1,62 lần. Nguyên nhân chủ yếu đến từ khoản phải thu ngắn hạn 2022 tăng tương đương 14,40% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngược lại, nợ ngắn hạn trong năm của công ty vẫn duy trì ở mức ổn định so với năm 2021, dẫn đến sự tăng trưởng của các chỉ số về khả năng thanh toán trong năm.



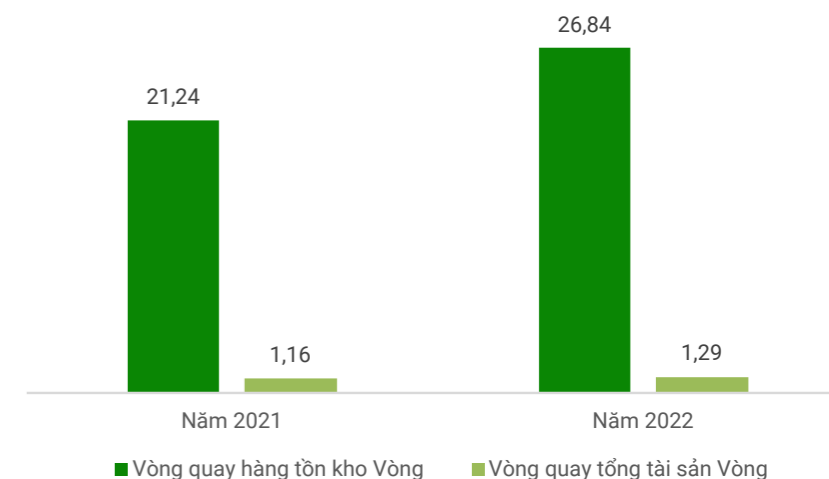
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa chủ trương sử dụng nguồn vốn tự có nên Công ty không chịu chi phí lãi vay. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn năm 2022 của Công ty có xu hướng tăng so với 2021. Cả hai hệ số Nợ/ Tổng tài sản và hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu đều lần lượt tăng nhẹ từ 40,47% lên 41,13% và 67,98% lên 69,86% trong năm 2022. Nguyên nhân do tổng tài sản của công ty giảm nhẹ 1.603 triệu đồng, tương đương giảm 1,41% so với cùng kỳ năm ngoái. Nhìn chung các chỉ số cơ cấu vốn của công ty được duy trì ở mức ổn định, cho thấy hiệu quả trong công tác quản lý sử dụng vốn của công ty.



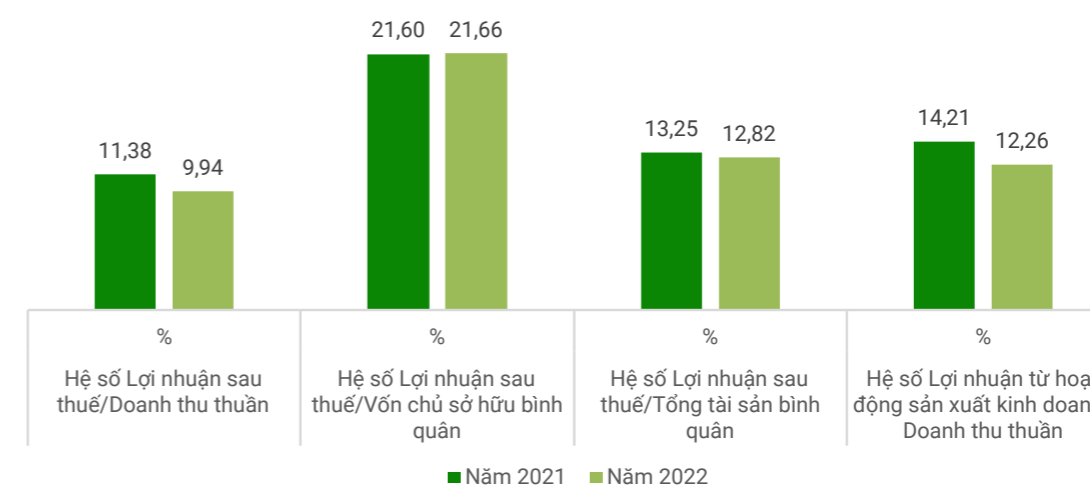
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

BRUSCO hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ đô thị nên lượng hàng tồn kho là rất thấp. Trong năm 2022 các công tác kinh doanh của Công ty từng lĩnh vực của Công ty vẫn tăng trưởng tốt, doanh thu, giá vốn hàng bán của Công ty trong năm 2022 tăng mạnh 20,30% so với năm 2021 dẫn đến vòng quay hàng tồn kho của Công ty tăng từ 21,24 lên 26,84 lần. Đối với vòng quay tổng tài sản của Công ty không có sự thay đổi nhiều so với năm 2021. Qua điều đó cho thấy Công ty đã từng bước hiệu quả trong việc sử dụng tài sản của Công ty để phục vụ cho hoạt động kinh doanh.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Nhìn chung các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2022 vẫn giữ mức ổn định so với cùng kỳ năm trước, điều này thể hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vẫn đem lại hiệu quả tốt. Các hệ số ROE, ROA, ROS lần lượt là 21,66%, 12,82% và 9,94%. Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần đạt mức 12,26%.





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tổng số cổ phiếu đã phát hành
4.541.950 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
4.541.950 cổ phiếu



Số lượng cổ phiếu quỹ
0 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phần
10.000 đồng/ cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa (tính tại ngày 31/12/2022): 0%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

Cơ cấu cổ đông

Tại thời điểm 31/12/2022

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông Nhà nước	3.493.750	34.937,50	76,92%
II	Cổ đông trong nước	1.047.200	10.472,00	23,06%
1	Cá nhân	319.200	3.192,00	7,03%
2	Tổ chức	728.000	7.280,00	16,03%
III	Cổ đông nước ngoài	1.000	10,00	0,02%
Tổng cộng		4.541.950	45.419,50	100%





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Các trang thiết bị, vật liệu xây dựng và phương tiện vận chuyển được Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa sử dụng đều được đảm bảo về mặt chất lượng, cũng như phù hợp với quy định của pháp luật. Các kế hoạch về việc đảm bảo chi phí dành cho nguyên liệu đầu vào luôn được BRUSCO chú trọng nhằm tối ưu hóa lợi nhuận cho Công ty. Mặt khác, các thiết bị và vật liệu được sử dụng tuy vẫn đáp ứng được công suất hoạt động nhưng vẫn khó tránh khỏi tình trạng dễ hao mòn khi sử dụng lâu dài và hao phí nhiên liệu. Do đó, Công ty luôn đề ra các quy trình sử dụng và kiểm tra định kỳ các trang thiết bị một cách nghiêm ngặt; nhắc nhở người lao động, công nhân viên chú ý, cẩn

trọng trong quá trình sử dụng nhằm giữ hiệu suất các thiết bị lâu bền. Ngoài ra, BRUSCO cũng khuyến khích nhân viên Công ty đóng góp ý kiến về việc tái sử dụng các thiết bị quá hạn nhằm tiết kiệm chi phí tiêu hủy cũng như góp phần bảo vệ môi trường.

Tiêu thụ nước

BRUSCO hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị, bao gồm vệ sinh môi trường, tưới tiêu cây xanh,... Nguồn nước được Công ty sử dụng chủ yếu dành cho hoạt động tưới tiêu nên nguồn nước tái chế từ nước thải không được BRUSCO sử dụng. Theo đó, lượng nước được dùng trong hoạt động Công ty có định mức đặc biệt lớn hàng năm nên các thành viên, Ban lãnh đạo Công ty đều có nhận thức rất cao về vấn đề sử dụng nguồn tài nguyên nước một cách

hợp lý. Vậy nên Công ty luôn thực hiện công tác đào tạo và tuyên truyền hàng năm đối với công nhân viên tại Công ty về vấn đề tiết kiệm nguồn nước, đồng thời liên tục nhắc nhở người lao động sử dụng nước hợp lý trong quá trình làm việc.

Tiêu thụ năng lượng

Đối mặt với vấn đề tăng cao định mức tiêu thụ qua từng năm hiện nay, Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa luôn chú trọng trong việc xây dựng các kế hoạch sử dụng năng lượng một cách hợp lý nhằm có thể góp phần trong công cuộc bảo vệ môi trường. BRUSCO tiến hành thay thế và sử dụng các thiết bị ít tiêu hao điện năng nhằm tiết kiệm nguồn năng lượng sử dụng trong Công ty. Đồng thời, BRUSCO thúc đẩy và nhắc nhở người lao động, cán bộ công nhân viên trong việc sử dụng nguồn điện hợp lý, hưởng ứng các phong trào bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng,...





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (Tiếp theo)

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa là công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích xã hội, do đó BRUSCO luôn có nhận thức cao trong vấn đề tuân thủ pháp luật. Đồng thời, đây cũng là tiêu chí vô cùng quan trọng được Công ty chú trọng trong quá trình hoạt động và làm việc. BRUSCO luôn tự ý thức chấp hành và tuân thủ pháp luật khi thực hiện nghĩa vụ, cũng như trách nhiệm về vấn đề bảo vệ môi trường; đảm bảo đem lại môi trường đô thị Xanh – Sạch – Đẹp, nâng cao chất lượng đời sống cho người dân sinh hoạt tại địa bàn Thành phố Bà Rịa. Đồng thời, với mong muốn góp sức bảo vệ môi trường, BRUSCO cũng đã đưa ra một số chính sách tiết kiệm tài nguyên môi trường, sử dụng hợp lý nguồn năng lượng thiên nhiên nhằm đóng góp phần nào sức lực gìn giữ nguồn tài nguyên

thiên nhiên đất nước. Công ty luôn tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân trong việc giữ gìn môi trường sống cộng đồng, hoàn thành tốt công tác thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt góp phần giảm thiểu rác thải trong Thành phố Bà Rịa.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh việc thực hiện các kế hoạch phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty, BRUSCO cũng có nhận thức cao trong vấn đề chia sẻ trách nhiệm phát triển cộng đồng. Là công ty hoạt động lĩnh vực dịch vụ công ích xã hội, Công ty Cổ phần Bà Rịa tích cực hưởng ứng các hoạt động, phong trào hỗ trợ đời sống người lao động cũng như người dân địa bàn, khu vực thành phố Bà Rịa với mong muốn phát triển cộng đồng ngày một lớn mạnh.



Chính sách liên quan đến người lao động

Nguồn nhân lực đảm bảo năng suất và hiệu quả làm việc luôn là yếu tố chủ chốt đối với vấn đề phát triển lâu dài hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp. Do vậy, Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa luôn ưu tiên lợi ích dành cho các nhân viên tại BRUSCO. Công ty tích cực thực hiện những chính sách lao động phù hợp nhằm đảm bảo mỗi người lao động làm việc tại đây đều có cơ hội thực hiện quyền lợi của mình. Tại BRUSCO, Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động đào tạo kiến thức và kỹ năng cá nhân, các lớp học đào tạo chuyên môn nghiệp vụ dành cho nhân viên làm việc tại Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng quan tâm đến tinh thần và sức khỏe của người lao động tại cơ quan, Ban lãnh đạo Công ty luôn đặt sự chú trọng trong kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên, đảm bảo tuân thủ các quy định về an toàn lao động. Bên cạnh các chính sách bảo đảm về quyền lợi và sức khỏe của nhân viên, BRUSCO cũng có một số các phúc lợi khác về vấn đề hỗ trợ chi phí, chế độ khen thưởng và phụ cấp dành cho người lao động tại Công ty.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại, Công ty không có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, LKW rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Thuận lợi, khó khăn trong năm 2022

THUẬN LỢI

Công ty luôn nhận được sự quan tâm Quý cổ đông, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, UBND TP Bà Rịa cùng các Sở, Ban ngành trong tỉnh đã tạo điều kiện thuận lợi cho công ty thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, bảo toàn vốn, đời sống của cán bộ, công nhân viên và người lao động được nâng cao.

Thành phố Bà Rịa là Trung Tâm Hành Chính - Chính Trị của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vì vậy công tác vệ sinh môi trường, mảng xanh trên địa bàn luôn được quan tâm.

Ban Lãnh đạo và toàn thể người lao động của công ty luôn đoàn kết, nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, cây xanh đô thị, điện chiếu sáng; công ty cũng rất chú trọng đến việc nâng cao chất lượng đời sống người lao động, đảm bảo các quyền lợi và sự công bằng, chính vì vậy toàn thể cán bộ công nhân viên yên tâm công tác đã góp phần rất lớn vào hiệu quả kinh doanh của công ty.

Nguồn vốn đảm bảo đủ và kịp thời cho hoạt động sản xuất và kinh doanh.

Hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ luôn được sửa đổi, bổ sung phù hợp với hoạt động của công ty theo từng thời kỳ công ty.

KHÓ KHĂN

Năm 2023, dự báo tình hình quốc tế, trong nước và các doanh nghiệp có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen. Kinh tế tiếp tục phục hồi sau đại dịch Covid-19 song còn chậm; rủi ro lạm phát gia tăng; thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến bất thường; sức chống chịu và nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân còn hạn chế. Do đó vấn đề an sinh xã hội sẽ là vấn đề trọng tâm hàng đầu mà các địa phương, cũng như các đối tác lựa chọn, các chi phí liên quan trang trí, tạo mỹ quan trong khuôn viên, trong các buổi họp... sẽ bị cắt giảm, theo đó những hợp đồng trang trí của Công ty sẽ bị cắt giảm.

Thị trường kinh doanh mức độ cạnh tranh ngày một gay gắt.

Công tác cải tạo các mảng xanh, công viên nằm trong chương trình xã hội hóa của thành phố Bà Rịa, nhà nước không bỏ vốn đầu tư vì vậy để có hợp đồng hàng năm công ty phải bỏ vốn để cải tạo như cải tạo đất, cải tạo cây xanh...

Chi phí vật tư, nhân công và chi phí nhiên liệu ngày một tăng theo giá cả thị trường.

Tài sản sử dụng: Tài sản công ty tiếp nhận, đặc biệt là phương tiện vận chuyển hầu hết cũ, hư hỏng nặng mặc dù đã có bổ sung nhưng đầu tư theo dạng cuốn chiếu nên chưa đáp ứng kịp vì vậy hàng năm phải bỏ khoản chi phí sửa chữa rất lớn.

Do đặc thù kinh doanh của công ty như vệ sinh môi trường, trang trí cây xanh, lao động ngoài việc có tay nghề thì cần phải có sức khỏe và năng động vì vậy hàng năm công ty có rất nhiều lao động dôi dư tiềm ẩn.





NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Đối với công tác vệ sinh môi trường

- » Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích đô thị nên đối với công việc vệ sinh môi trường nói chung và môi trường ở thành phố Bà Rịa nói riêng, trách nhiệm của Công ty là rất lớn. Dịch bệnh đã gây ảnh hưởng và gây tàn phá nặng nề đối với sức khỏe của người dân, việc đảm bảo cho cộng đồng có một môi trường sống lành mạnh, đảm bảo tính xanh -- sạch -- thân thiện luôn được Công ty chú trọng. BRUSCO luôn thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường đặc biệt là vào các ngày lễ, tết không để tình trạng ứ đọng rác làm ô nhiễm môi trường, cảnh quan đô thị, ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân.

Đối với công tác chăm sóc công viên – cây xanh

- » Mặc dù nhu cầu trang trí đô thị không cao do lượng khách du lịch giảm đi đáng kể nhưng BRUSCO đảm bảo nhiệm vụ cải tạo, chỉnh trang đô thị thành phố Bà Rịa ngày một xanh. Công ty chủ trương trong việc chăm sóc và cải tạo mảng xanh của đô thị để giữ thị phần và tìm kiếm cơ hội trúng thầu dự án mới qua đó mở rộng thị trường kinh doanh.

Đối với công tác điện chiếu sáng công cộng

- » Công ty đã tiến hành kiểm tra và sửa chữa đối với các nguồn điện công cộng bị hư hại, thay dần các thiết bị điện chiếu sáng tiêu hao lượng điện năng lớn bằng các thiết bị chiếu sáng khác tiêu hao lượng điện năng ít hơn nhưng vẫn đảm bảo chất lượng và độ an toàn cho người đi đường.

Đối với công tác Hỏa táng – Quản trang

- » Lĩnh vực quản lý vận hành nhà Tang lễ thành phố Bà Rịa này không mang lại lợi nhuận nhưng mang một ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Việc khánh thành và đưa vào sử dụng Nhà Tang lễ Thành phố Bà Rịa còn nhằm đáp ứng nhu cầu nhân dân trong việc tổ chức tang lễ cho người thân theo hướng ngày càng văn minh tiến bộ, phù hợp với truyền thống đạo lý của người Việt Nam và sự phát triển xã hội hiện đại; từng bước đẩy lùi các hủ tục lạc hậu còn tồn tại trong việc tang lễ, góp phần nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở khu dân cư, xây dựng “nếp sống văn minh đô thị”. BRUSCO luôn cải tiến về chất lượng phục vụ và phổ cập kiến thức, tập huấn nhân viên về thái độ phục vụ. Công ty luôn cố gắng cung cấp dịch vụ Hỏa táng – Quản trang với thái độ nhã nhặn, tận tâm, tận lực, thể hiện sự kính trọng và trân trọng đối với khách hàng.

Đối với công tác xây dựng cơ bản

- » Mặc dù công ty chịu ảnh hưởng bởi Luật Đấu thầu 43 nhưng tranh thủ sự đồng thuận của các sở ban ngành, BRUSCO luôn chủ động tìm đối tác tiềm năng, tiến hành ký kết hợp đồng dài hạn. Qua việc đó, Công ty không chỉ hạn chế được tối đa sự biến động về giá cả nguyên vật liệu mà còn có cơ hội mở rộng thị trường kinh doanh.

Đối với công tác tài chính – kế toán



Đối với công tác tổ chức – hành chính

- » Thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Ban Giám đốc trong lĩnh vực tài chính và kế toán, lập kế hoạch và cân đối sử dụng các nguồn vốn, ghi chép, tính toán, phản ánh chính xác số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền, nguồn vốn, xác định kết quả trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành công tác kế hoạch toàn công ty theo pháp lệnh thống kê, kế toán. Cung cấp các số liệu thực tế kịp thời cho ban lãnh đạo Công ty.

Đối với công tác kế hoạch, xây dựng

- » Thực hiện đúng các chế độ, các quy định của pháp luật về lao động và các thỏa thuận giữa người sử dụng lao động với người lao động theo hợp đồng. Trong năm, Ban Giám đốc đã sắp xếp tạo điều kiện cho 02 nhân viên ưu tú được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng Cộng Sản Việt Nam.
- » Công tác an ninh trật tự, an toàn vệ sinh lao động và quản lý môi trường: Đây là một trong những nhiệm vụ được lãnh đạo công ty quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo thường xuyên, nhằm đảm bảo tài sản của cổ đông, tính mạng của người lao động.

Đối với công tác Đoàn thể và Từ thiện xã hội

- » Thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch cung ứng vật tư. Tham mưu cho ban lãnh đạo công ty thực hiện ký kết các hợp đồng. Quản lý bảo dưỡng thiết bị máy móc và các phương tiện vận tải. Theo dõi các thông tin kinh tế - kỹ thuật trên thị trường để áp dụng vào công việc của công ty một cách có hiệu quả nhất. Tham mưu giúp lãnh đạo công ty trong lĩnh vực xây dựng cơ bản như khảo sát, thiết kế, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức giám sát, nghiệm thu.
- » Dưới sự lãnh đạo của Cấp Ủy Chi bộ, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty, trong năm các tổ chức Đoàn thể đã có nhiều hoạt động, phong trào thi đua yêu nước nhân dịp các ngày lễ lớn của đất nước và của địa phương như: Phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi; phong trào xanh - sạch - đẹp; phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; phong trào Đền ơn đáp nghĩa và các phong trào xã hội từ thiện khác... Cụ thể, trong năm 2022: Tham gia hiến máu nhân đạo được 42/41 đơn vị máu đạt 102%; Trích nộp Quỹ Phòng chống thiên tai 27 triệu đồng; Trích nộp Quỹ bảo trợ trẻ em 72 triệu đồng; Trích nộp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa 59 triệu đồng; phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng 20,4 triệu đồng; ủng hộ Quỹ Vì người nghèo 10 triệu đồng; Hỗ trợ tháng cao điểm Vì Người nghèo và xuân yêu thương 20 triệu đồng;. Tổ chức tặng quà cho các chị, em nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 là 52,5 triệu đồng; Hỗ trợ các Hội đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội với tổng kinh phí là 26 triệu đồng.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



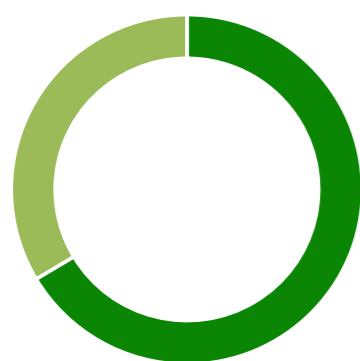
Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2021	Năm 2022	TH 2022/ TH 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
1	Tài sản ngắn hạn	75.740	78.468	103,60%	66,43%	69,81%
2	Tài sản dài hạn	38.267	33.937	88,68%	33,57%	30,19%
Tổng tài sản		114.007	112.404	98,59%	100,00%	100,00%

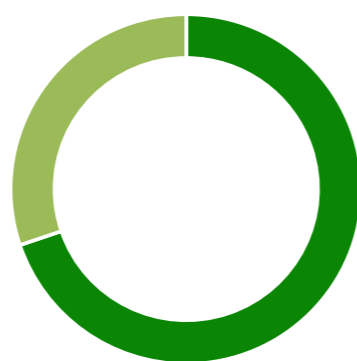
Hoạt động lĩnh vực dịch vụ công ích nên nhu cầu đầu tư tài sản cố định không nhiều. Nhìn chung, Tổng tài sản Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 112.404 triệu đồng, giảm 1,41% so với năm trước. Trong cơ cấu tài sản tỷ trọng giữa tài sản ngắn và dài hạn không có sự biến động mạnh so với năm 2021. Cụ thể tài sản ngắn hạn của công ty chiếm tỷ trọng cao, chiếm 69,81% trên tổng tài sản, tài sản dài hạn chiếm 30,19% tổng cơ cấu tài sản của Công ty.

Năm 2021



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

Năm 2022



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

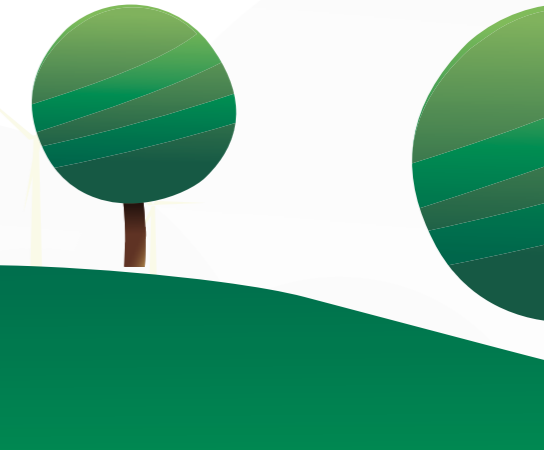
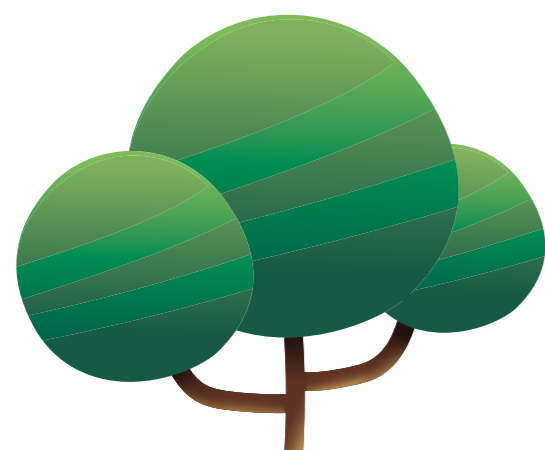
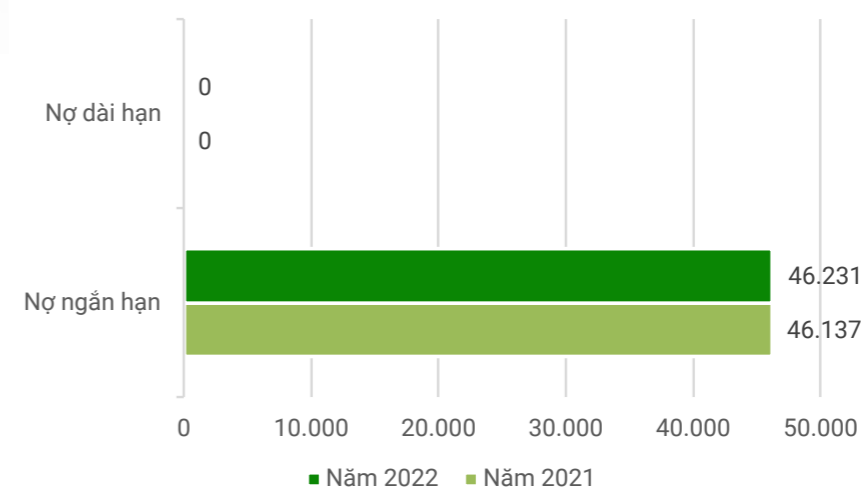


Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2021	Năm 2022	TH 2022/ TH 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
1	Nợ ngắn hạn	46.137	46.231	100,20%	100,00%	100,00%
2	Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả		46.137	46.231	100,20%	100%	100%

Nợ phải trả của Công ty tại thời điểm cuối năm là 46,23 tỷ đồng tăng 0,20% so với năm trước. Nợ phải trả của Công ty hoàn toàn đến từ nợ ngắn hạn, các khoản nợ ngắn hạn tăng chủ yếu đến từ phải trả người lao động. Do đặc thù ngành dịch vụ công ích là thâm dụng lao động và chi phí lao động cao nhằm đảm bảo mức lương theo quy định pháp luật và cải thiện đời sống người lao động.





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- » Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa đang tập trung nỗ lực để nâng cao chất lượng quản lý cơ cấu tổ chức hoạt động ổn định. Đồng thời thành công bồi dưỡng, củng cố kiến thức về công việc quản trị tổ chức, đảm bảo được bộ máy quản lý Công ty hoạt động ổn định và hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra.
- » Tiến hành kiểm tra và cải tiến các quy định nội bộ của Công ty thường xuyên nhằm đảm bảo các quy trình làm việc được cập nhật kịp thời và phù hợp với quy định của Nhà nước.
- » Đối với công tác đào tạo người lao động trong công ty, BRUSCO đẩy mạnh kế hoạch đào tạo cán bộ, công nhân viên công ty để có thể đảm bảo nguồn nhân lực đạt trình độ cao, lành nghề, có năng lực, năng động trong công việc.
- » Chú trọng vấn đề đào tạo nhân lực và xây dựng chính sách phù hợp dành cho người lao động. Song song với việc tổ chức các khóa học đào tạo và các hoạt động tập thể dành cho nhân viên, Công ty cũng có chế độ đãi ngộ xứng đáng dành cho những nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có tinh thần làm việc tốt và không ngại khó khăn, cống hiến vì sự phát triển của Công ty.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Năm 2023 được nhận định là một năm đầy khó khăn, thách thức lớn nhất cho tăng trưởng kinh tế, thời gian tới vẫn là nguy cơ gián đoạn kéo dài trên tất cả các mặt hoạt động kinh tế trước khả năng kiểm soát dịch bệnh còn chưa chắc chắn. Các hoạt động sản xuất, dịch vụ sẽ tiếp tục bị thu hẹp; hoạt động thương mại, đầu tư chưa thể khởi sắc; tỷ lệ thất nghiệp sẽ gia tăng; tác động của các chính sách hỗ trợ sẽ không được phát huy và công ty chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng theo như: Các hợp đồng về đầu tư trang trí giảm, đơn giá hợp đồng giảm,... do đó doanh thu công ty giảm. Bên cạnh doanh thu giảm, một số nội dung chi lại tăng bắt buộc phải chi như nâng lương thường xuyên, chi phí điện, nhiên liệu.... Đây là khó khăn rất lớn đối với công ty, tuy nhiên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và tập thể người lao động công ty sẽ phấn đấu đạt lợi nhuận, mức chi cố tức, thu nhập cho người lao động, cụ thể như sau

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	%KH 2023/TH 2022
1	Tổng doanh thu	146.927	147.000	100,05%
2	Chi phí	128.792	128.852	100,05%
3	Lợi nhuận sau thuế	14.515	14.519	100,03%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	>=14%	

Công tác tổ chức – hành chính

- » Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế đề ra, thường xuyên điều chỉnh, bổ sung các nội quy, quy chế đề phù hợp tình hình kinh doanh của Công ty cũng như chế độ cho người lao động.
- » Tiếp tục sắp xếp lại nhân sự các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc công ty đảm bảo tốt yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.
- » Xây dựng tác phong làm việc văn minh và có khoa học.
- » Tham mưu kịp thời những tập thể, cá nhân người lao động có những đề xuất, những sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến phương pháp làm việc và quản lý.
- » Đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng chống cháy, nổ, an toàn bảo hộ lao động, giữ vững đơn vị an toàn tuyệt đối.
- » Đảm bảo thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động.
- » Thường xuyên tuyên truyền giáo dục cho toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động công ty luôn tin tưởng vào các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của công ty, nhằm phát huy tốt vai trò trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh, tham gia tích cực vào các phong trào thi đua yêu nước và các hoạt động xã hội từ thiện do đơn vị và cấp trên phát động.

Công tác Kế hoạch - Xây dựng

- » Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch, thiết kế nhằm đạt được kế hoạch kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã đề ra. Cụ thể: Tăng cường công tác bảo dưỡng thiết bị máy móc và các phương tiện vận tải, cung ứng kịp thời vật tư, thiết bị; theo dõi các thông tin kinh tế - kỹ thuật trên thị trường để áp dụng vào công việc của Công ty một cách có hiệu quả nhất, đồng thời phối hợp với phòng, đội liên quan phân tích hiệu quả kinh tế, tính giá thành chính xác cho từng hạng mục công trình. Nâng cao công tác lập hồ sơ và giám sát thực hiện hợp đồng như khảo sát, thiết kế, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

Hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực

- » Công tác Vệ sinh Môi trường: Công tác vệ sinh luôn thực hiện tốt, đặc biệt vào các ngày lễ, tết không để tình trạng ứ đọng rác làm ô nhiễm môi trường, cảnh quan đô thị, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân.
- » Công tác chăm sóc Công viên - Cây xanh: Đảm bảo nhiệm vụ cải tạo, chỉnh trang đô thị thành phố Bà Rịa ngày một xanh - sạch - đẹp. Tiếp tục cải tạo mảng xanh đô thị để giữ và mở rộng thị trường kinh doanh.
- » Công tác Điện chiếu sáng công cộng: Đảm bảo công tác tiết giảm điện chiếu sáng công cộng theo thời vụ nhằm đảm bảo nhu cầu đi lại và sinh hoạt của nhân dân.
- » Công tác Hỏa táng - Quản trang: Luôn đảm bảo nhu cầu hỏa táng, chôn cất cho người quá cố, thái độ nhã nhặn, tận tâm, tận lực với công việc.
- » Công tác Xây dựng cơ bản: Tranh thủ sự đồng thuận của các sở ban ngành cũng như tạo các mối quan hệ để tìm kiếm và mở rộng thị trường kinh doanh.

Công tác đầu tư

- » Tiếp tục đầu tư mua xe chuyên dùng, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh và phát triển vườn ươm, sửa chữa lò hỏa táng... từ nguồn kinh phí kinh doanh với tổng mức đầu tư dự kiến 5 tỷ đồng/năm từ nguồn vốn kinh doanh.
- » Tìm kiếm các đối tác tiềm năng, tiến hành ký kết hợp đồng dài hạn nhằm hạn chế tối đa sự biến động về giá cả nguyên vật liệu.

Công tác Tài chính - Kế toán

- » Nâng cao công tác theo dõi các nguồn vốn, quản trị khoản mục tiền mặt nhằm bảo đảm cho công ty thực hiện được nghĩa vụ đối với các chủ đầu tư, cổ đông của công ty. Xác định phương pháp, chỉ tiêu... nhằm phân tích đánh giá hoạt động tài chính của công ty theo định kỳ. Đánh giá hiệu quả quản lý sử dụng vốn của công ty và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn. Phân tích một cách chi tiết từng khoản mục chi phí của công ty, từ đó đề xuất các biện pháp tiết giảm chi phí hiệu quả.





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Hiện nay, các vấn đề liên quan đến môi trường đang được quan tâm toàn cầu, và BRUSCO không phải là ngoại lệ. Với hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích đô thị, như thu gom rác thải sinh hoạt, đấu thầu thi công các công trình công viên, chăm sóc và nâng cao cảnh quan đô thị, Công ty đã nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và cải thiện chất lượng sống của cộng đồng.

Để thực hiện mục tiêu này, BRUSCO không chỉ tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, mà còn tuyên truyền về trách nhiệm của tất cả các cán bộ và nhân viên trong Công ty trong việc bảo vệ môi trường làm việc và góp phần tạo ra những không gian xanh cho Thành phố Bà Rịa và cả đất nước. Công ty hiểu rõ rằng, giữ gìn và nâng cao chất lượng sống và môi trường cộng đồng là nhiệm vụ và mục tiêu phải được đưa lên hàng đầu.



Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng trong việc tạo nên sức mạnh của một công ty. BRUSCO hiểu rõ vai trò tối quan trọng của người lao động trong việc đóng góp vào sự phát triển của Công ty luôn tôn trọng quyền lợi và sự phát triển của nhân viên.

Công ty có chính sách ưu đãi và phúc lợi đặc biệt cho những người lao động có cống hiến cho công ty. Các khoản trợ cấp, lương thưởng, và các loại bảo hiểm đều được đảm bảo trích nộp đầy đủ và đúng hạn để đảm bảo quyền lợi cho nhân viên. Tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, gắn kết cho tất cả nhân viên trong công ty bằng cách tổ chức các hoạt động tập thể, ca

hát, văn nghệ, và các phong trào thi đua khen thưởng cho những nhân viên có đóng góp xuất sắc cho công ty. Hằng năm, Công ty thăm hỏi và chia sẻ với gia đình những nhân viên bị ốm đau hoặc có ma chay để sẻ chia với nhân viên trong công ty. Về tầm nhìn và kế hoạch dài hạn của công ty, BRUSCO có kế hoạch đào tạo dài hạn nhằm xây dựng một đội ngũ nhân viên mạnh về kinh nghiệm và kiến thức nhằm nâng cao kiến thức quản lý sản xuất, năng lực quản trị công ty để công ty phát triển bền vững.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa luôn đồng cảm với những mảnh đời khó khăn và hướng tới việc giúp đỡ các gia đình có liệt sĩ, như một cách thể hiện sự biết ơn và tưởng nhớ. Với tầm nhìn cốt lõi là nâng cao đời sống cộng đồng địa phương và bảo vệ môi trường, BRUSCO đã và đang tích cực hưởng ứng các phong trào từ thiện được tổ chức tại địa phương và trích một phần lợi nhuận để đóng góp vào các quỹ từ thiện. Các quỹ này được tạo ra nhằm hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, vùng bị thiên tai và những người nghèo. Ngoài ra, công ty còn thành lập một quỹ đặc biệt để xây dựng "mái ấm công đoàn" cho những đoàn viên gặp khó khăn.





4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- » Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành trong Công ty nhằm nâng cao bộ máy tổ chức, bố trí cán bộ một cách phù hợp để đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đánh giá cao đối với khoản đầu tư một ô tô văn phòng và cho sửa chữa 03 lò hỏa táng với mục đích phục vụ trong hoạt động kinh doanh của công ty đã đem lại những kết quả khả quan.
- » Các công tác hoạch toán và báo cáo tài chính luôn được cập nhật đầy đủ, đáp ứng về yêu cầu công bố thông tin theo Luật Chứng khoán. Các báo cáo tài chính được lập theo chế độ kế toán Việt Nam và luôn được đảm bảo phù hợp với các chuẩn mực. Báo cáo tài chính của BRUSCO được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán độc lập.
- » Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa đã kết thúc 1 năm tài chính 2022 với các chỉ tiêu kinh doanh vượt kế hoạch mà Nghị quyết Hội đồng quản trị trình bày với Đại hội đồng cổ đông cho thấy sự cố gắng trong công tác điều hành.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong 3 tháng đầu năm 2023, Nhà nước ban hành các chính sách tài khóa tiền tệ nhằm hỗ trợ đầu tư công. Do đó, các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động trong năm 2023 được HĐQT đề ra như sau:

- » Doanh thu: 147 tỷ đồng;
- » Lợi nhuận trước thuế: 18,148 tỷ đồng;
- » Lợi nhuận sau thuế: 14,519 tỷ đồng;
- » Tỷ lệ chi trả cổ tức: 14%;
- » Thu nhập người lao động đảm bảo.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận, cố gắng vượt kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra, tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- » Công ty được quản lý và vận hành theo Điều lệ, quy chế của Công ty nhằm đảm bảo tốt nhất quyền lợi của Cổ đông và người lao động
- » Đưa ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý Công ty
- » Tìm kiếm và mở rộng thị trường kinh doanh
- » Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác kế toán tài chính của Công ty.
- » Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định về chế độ đối với người lao động trong Công ty như BHXH, BHYT, BHTN ...
- » Công tác báo cáo thực hiện công bố thông tin một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty. Các báo cáo hàng quý được Tổng Giám đốc Công ty báo cáo trong các cuộc họp Hội đồng quản trị
- » Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2022 ước tính vượt kế hoạch đề ra, tình hình tài chính lành mạnh, không có khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến cổ đông và người lao động.





5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị (Tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trương Quang Đại	Chủ tịch	27.700	0,61%
2	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Thành viên	8.000	0,18%
3	Võ Ngọc Thạch	Thành viên	7.600	0,17%
4	Đào Mạnh Hùng	Thành viên	-	-

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát đối với Ban Tổng giám đốc Công ty theo Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và các quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và cùng phối hợp với Tổng giám đốc thường xuyên trong quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị nghiên cứu, hoàn thiện, điều chỉnh và bổ sung Điều lệ Công ty, các Quy chế phù hợp với các văn bản Pháp luật hiện hành, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số buổi họp Hội đồng quản trị tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Trương Quang Đại	Chủ tịch Hội đồng quản trị	12/12	100%	
2	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Thành viên Hội đồng quản trị	12/12	100%	
3	Võ Ngọc Thạch	Thành viên Hội đồng quản trị	12/12	100%	
4	Đào Mạnh Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị	01/12	8,33%	Do ở xa, tuy nhiên có trao đổi thông tin qua điện thoại





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 phiên họp. Nội dung cụ thể được thông qua theo Nghị quyết và Quyết định như sau:

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
Nghị quyết			
1	Số 01/NQ-HĐQT	7/3/2022	Nghị quyết HĐQT về việc thống nhất xác định Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2021 của người lao động quản lý và Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021.
2	Số 02/NQ-HĐQT	7/3/2022	Nghị quyết HĐQT về việc thống nhất xác định Quỹ tiền lương của người lao động kế hoạch năm 2022 và Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người lao động quản lý kế hoạch năm 2022.
3	Số 03/NQ-HĐQT	6/4/2022	Nghị quyết HĐQT về việc thống nhất xác định Quỹ tiền lương của người lao động kế hoạch năm 2022 và Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người lao động quản lý kế hoạch năm 2022.
Quyết định			
1	01/QĐ-HĐQT	1/4/2022	Quyết định về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
2	02/QĐ-HĐQT	19/5/2022	Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.
3	03/QĐ-HĐQT	19/5/2022	Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng tiền lương Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa.
4	04/QĐ-HĐQT	1/7/2022	Quyết định về việc điều chỉnh hệ số lương.
5	05/QĐ-HĐQT	22/8/2022	Quyết định về việc phê duyệt tổng dự toán dự án Mua tài sản chuyên dùng năm 2022 phục vụ kinh doanh tại Công ty CP Dịch vụ Đô thị Bà Rịa.
6	06/QĐ-HĐQT	23/8/2022	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Mua tài sản chuyên dùng năm 2022 phục vụ kinh doanh tại Công ty CP Dịch vụ Đô thị Bà Rịa.
7	07/QĐ-HĐQT	17/10/2022	Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

Đào tạo về quản trị công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa luôn tạo điều kiện để các thành viên đang giữ trọng trách điều hành công ty tham gia vào các khóa bồi dưỡng nâng cao kiến thức nhằm hoàn thiện bộ máy quản lý của công ty, giúp công ty hoạt động một cách hiệu quả, năng suất cao và ổn định.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý tự tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức trong quản lý, kiểm soát và điều hành.



Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có



BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (Tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Quang Quốc	Trưởng ban	700	0,02%
2	Thang Mỹ Hạnh	Thành viên	-	-
3	Phan Thị Minh Nguyệt	Thành viên	500	0,01%

Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm: Không có



Hoạt động của Ban kiểm soát

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

- » Trong năm 2022, BKS đã thực hiện tốt chức năng giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- » Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, pháp luật và Điều lệ công ty trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty; xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý. Nhìn chung, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của HĐQT và đáp ứng được yêu cầu điều hành quản lý sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.
- » Kiểm soát các báo cáo tài chính trong năm tài chính nhằm đánh giá trung thực của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- » Qua công tác giám sát, BKS đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên BTGD trong kỳ báo cáo qua là phù hợp với nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- » BKS đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ và thực hiện kế hoạch kinh doanh của công ty; tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT; trực tiếp nắm được đầy đủ các nội dung Nghị quyết, các quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc công ty một cách đầy đủ. Trong các cuộc họp, BKS tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến vào nội dung của cuộc họp, đồng thời có những kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc liên quan đến công tác quản lý điều hành.
- » BKS đã được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty tạo điều kiện tốt về việc phối hợp hoạt động để tăng cường vai trò chủ động của BKS khi thực hiện quyền của mình. Các phòng ban nghiệp vụ đã cung cấp đầy đủ các thông tin, báo cáo theo yêu cầu và các dữ liệu có liên quan để BKS thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ.

Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

Không



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị: Đồng/năm

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Tổng thù lao	Thưởng	Các khoản lợi ích khác	Tổng cộng
Hội đồng quản trị							
1	Ông Trương Quang Đại	Chủ tịch Hội đồng quản trị	516.885.640		56.373.570	1.100.000	574.359.210
2	Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Thành viên Hội đồng quản trị			36.000.000		36.000.000
3	Ông Võ Ngọc Thạch	Thành viên Hội đồng quản trị			36.000.000		36.000.000
4	Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị			36.000.000		36.000.000
Ban Kiểm soát							
1	Ông Nguyễn Quang Quốc	Trưởng Ban Kiểm soát	276.621.106		30.749.220	1.100.000	308.470.326
2	Bà Phan Thị Minh Nguyệt	Thành viên Ban Kiểm soát	32.513.326	23.545.455	3.000.000	23.934.091	82.992.872
3	Bà Thang Mỹ Hạnh	Thành viên Ban Kiểm soát	89.220.000	24.000.000	3.000.000	37.112.364	153.332.364
Ban Điều hành							
1	Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Tổng Giám đốc	482.694.548		53.811.135	1.400.000	537.905.683
2	Ông Võ Ngọc Thạch	Phó Tổng Giám đốc	419.610.345		46.123.830	1.100.000	466.834.175
3	Bà Trương Thị Tâm	Kế toán trưởng	371.814,139		40.998.960	1.400.000	414.213.099

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa luôn chú trọng trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống quản trị. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát luôn đảm bảo thực hiện đúng chức trách của mình; điều hành, quản trị Công ty theo đúng với Điều lệ Công ty và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát luôn cố gắng trau dồi bản thân, nghiên cứu về các văn bản pháp luật, cho thấy tinh thần nỗ lực trong việc tham gia các khóa đào tạo quản trị nhằm nâng cao khả năng điều hành Công ty. Qua đó đảm bảo chất lượng bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả kinh doanh và tối ưu hóa lợi ích cho các cổ đông và nhà đầu tư. Bên cạnh đó, BRUSCO luôn đảm bảo công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tổ chức Đại hội đồng cổ đông và chi trả cổ tức theo đúng thời hạn đưa ra, tăng cường công tác quản trị của Công ty.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Trương Thị Tâm	Kế toán trưởng	1.100	0,02%	800	0,02%	Mua:4.400 Cp Bán: 4.700 CP

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ Hội đồng quản trị... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
01	Công ty Cổ phần Tập đoàn ô tô Hiệp Hòa – Đại diện: (Ông) Đào Mạnh Hùng	TV Hội đồng quản trị – Cổ đông	Số thẻ CC: 001055003913 Ngày cấp: 18/12/2015 Nơi cấp: Cục CSĐKQL Cư trú và DLQL về dân cư	Số 11, tổ 1, phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội	29/9/2022	Số 05/QĐ-HĐQT ngày 22/8/2022. Số 06/QĐ-HĐQT ngày 23/8/2022.	Mua mới 02 xe ô tô chuyên dùng phục vụ kinh doanh tại công ty (02 xe ô tô vận chuyển rác và 01 xe ô tô tải), giá trị giao dịch: 3.410.000.000 đồng.

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Không có





6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
ĐÔ THỊ BÀ RỊA**
Báo cáo Tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022
đã được kiểm toán



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

Địa chỉ: Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 – 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	05 – 06
Bảng cân đối kế toán	07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09 – 25
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

Địa chỉ: Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước Công ty Công trình Đô thị Thành phố Bà Rịa theo Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 3500100167, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 26 tháng 09 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp.

Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
 Tên tiếng Anh : Ba Ria Urban Service Joint Stock Company.
 Tên viết tắt : BRUSCO.
 Trụ sở chính : số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
 Điện thoại : 0254 3825422
 Fax : 0254 3829801
 E-Mail : dothibarua@gmail.com

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 366 người (tại ngày 31/12/2021 là 342 người)

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty: Dịch vụ công ích; Xây dựng công trình; Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này như sau :

Hội đồng Quản trị

Ông Trương Quang Đại Chủ tịch
 Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên Thành viên
 Ông Võ Ngọc Thạch Thành viên
 Ông Đào Mạnh Hùng Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên Tổng Giám đốc
 Ông Võ Ngọc Thạch Phó Tổng Giám đốc
 Bà Trương Thị Tâm Kế toán trưởng

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Quang Quốc Trưởng ban
 Bà Thang Mỹ Hạnh Thành viên
 Bà Phan Thị Minh Nguyệt Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

Địa chỉ: Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kim Xuyên
 Tổng Giám đốc

Bà Rịa, Ngày 03 tháng 03 năm 2023



Số :18-2/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa, được lập ngày 03/03/2023, từ trang 5 đến trang 25, bao gồm : Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
 Kế toán và Kiểm toán Nam Việt
Phó Giám Đốc

Nguyễn Ngọc Tuấn
 Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
 2837-2019-152-1
 Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2023

Kiểm toán viên

Nguyễn Hoàng Hồ Nam
 Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
 4308-2023-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		78.467.660.768	75.740.068.113
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	19.751.972.218	22.041.913.717
1. Tiền	111		9.151.972.218	22.041.913.717
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.600.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.600.000.000	7.600.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	7.600.000.000	7.600.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		45.672.410.497	39.922.246.816
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	40.269.931.704	39.262.115.411
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	210.953.000	223.360.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	5.806.328.667	1.120.869.827
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(614.802.874)	(684.098.422)
IV. Hàng tồn kho	140	V.9	3.509.044.783	5.219.769.165
1. Hàng tồn kho	141		3.509.044.783	5.219.769.165
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.934.233.270	956.138.415
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	90.077.549	82.372.254
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13a	1.844.155.721	873.766.161
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		33.936.689.070	38.267.360.317
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		159.324.257	4.018.780.033
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	159.324.257	4.018.780.033
II. Tài sản cố định	220		31.959.685.751	32.252.125.843
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	20.525.163.005	20.817.603.097
- Nguyên giá	222		59.975.724.660	57.695.043.178
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(39.450.561.655)	(36.877.440.081)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	11.434.522.746	11.434.522.746
- Nguyên giá	228		11.434.522.746	11.434.522.746
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.817.679.062	1.996.454.441
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	1.817.679.062	1.996.454.441
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		112.404.349.838	114.007.428.430

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		46.230.809.855	46.137.167.085
I. Nợ ngắn hạn	310		46.230.809.855	46.137.167.085
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	5.550.312.772	8.040.441.731
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	1.803.200.000	3.049.507.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13b	12.278.200.748	12.508.181.511
4. Phải trả người lao động	314		12.340.558.076	10.617.467.749
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	195.400.030	105.704.319
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		14.063.138.229	11.815.864.775
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		66.173.539.983	67.870.261.345
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	63.997.757.592	63.666.058.445
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		45.419.500.000	45.419.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		45.419.500.000	45.419.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.063.097.046	4.063.097.046
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.515.160.546	14.183.461.399
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		14.515.160.546	14.183.461.399
II. Nguồn kinh phí	430		2.175.782.391	4.204.202.900
1. Nguồn kinh phí	431		2.175.782.391	4.204.202.900
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		112.404.349.838	114.007.428.430

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trần Diễm Thúy

Trương Thị Tâm

Nguyễn Thị Kim Xuyên

Bà Rịa, Ngày 03 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	146.056.334.995	124.671.210.985
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		146.056.334.995	124.671.210.985
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	117.151.252.274	97.380.274.622
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		28.905.082.721	27.290.936.363
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	450.108.933	308.849.389
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	11.451.556.010	9.878.549.072
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		17.903.635.644	17.721.236.680
11. Thu nhập khác	31	VI.5	411.493.574	45.184.000
12. Chi phí khác	32	VI.6	179.441.504	30.036.392
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		232.052.070	15.147.608
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		18.135.687.714	17.736.384.288
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	3.620.527.168	3.552.922.889
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		14.515.160.546	14.183.461.399
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	3.196	1.400

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trần Diễm Thúy

Trương Thị Tâm

Nguyễn Thị Kim Xuyên

Bà Rịa, Ngày 03 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		153.942.049.677	119.762.854.194
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(80.593.717.574)	(55.861.172.216)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(51.522.564.115)	(46.913.605.701)
4. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(4.166.016.963)	(2.709.814.684)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		12.592.517.343	14.831.817.523
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(13.060.856.976)	(24.727.549.717)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		17.191.411.392	4.382.529.399
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.200.681.482)	(2.383.137.500)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		207.584.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(12.800.000.000)	(7.600.000.000)
4. Tiền thu cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.200.000.000	14.400.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		468.213.591	324.296.238
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(13.124.883.891)	4.741.158.738
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.356.469.000)	(6.357.134.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.356.469.000)	(6.357.134.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(2.289.941.499)	2.766.554.137
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		22.041.913.717	19.275.359.580
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	19.751.972.218	22.041.913.717

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trần Diễm Thúy

Trương Thị Tâm

Nguyễn Thị Kim Xuyên

Bà Rịa, Ngày 03 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước Công ty Công trình Đô thị Thành phố Bà Rịa theo Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 3500100167, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 26 tháng 09 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp.

Trụ sở của Công ty tại: số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 366 người (tại ngày 31/12/2021 là 342 người)

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Dịch vụ và Xây dựng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là Dịch vụ công ích; Xây dựng công trình; Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và tương đương tiền bao gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được kế toán theo phương pháp giá gốc.

Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ vào kỳ hạn còn lại (dưới 12 tháng hay từ 12 tháng trở lên kể từ thời điểm báo cáo) để trình bày là tài sản ngắn hạn hoặc dài hạn.

Kế toán phải đánh giá khả năng thu hồi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được, kế toán phải ghi nhận số tổn thất vào chi phí tài chính trong kỳ.

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính theo giá trị sổ sách các khoản phải thu từ khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả kinh doanh.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho cuối năm được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 35 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	08 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	05 năm

6. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nợ phải trả được ghi nhận và theo dõi theo từng đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.

Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng nghiệm thu, xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

10. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong năm.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng..

11. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

13. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

15. Sử dụng các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

- Thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định.
- Chi phí phải trả.
- Các khoản dự phòng.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	497.769.990	922.102.124
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.654.202.228	21.119.811.593
Các khoản tương đương tiền(*)	10.600.000.000	-
Cộng	19.751.972.218	22.041.913.717

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi tại ngân hàng có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá 3 tháng và hưởng lãi suất 5,1%/năm.

2. Đầu tư tài chính

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (*)	7.600.000.000	7.600.000.000
Cộng	7.600.000.000	7.600.000.000

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn có thời hạn 6 tháng và hưởng lãi suất 5,8%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, lãi suất 3,7%/năm).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Phòng Quản lý Đô thị TP. Bà Rịa	37.378.403.991	37.156.052.062
Ban Quản lý Trung tâm Hành chính tỉnh BR-VT	295.972.466	306.091.185
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 1 TP. Bà Rịa	401.943.632	401.943.632
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 2 TP. Bà Rịa	-	20.694.608
Các khách hàng khác	2.193.611.615	1.377.333.924
Cộng	40.269.931.704	39.262.115.411

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Phòng Quản lý Đô thị TP. Bà Rịa	37.378.403.991	37.156.052.062
Ban Quản lý Trung tâm Hành chính tỉnh BR-VT	295.972.466	306.091.185
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 1 TP. Bà Rịa	401.943.632	401.943.632
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 2 TP. Bà Rịa	-	20.694.608
Phòng Tài nguyên Môi trường TP. Bà Rịa	67.972.800	-
Cộng	38.144.292.889	37.884.781.487

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, ngoài khoản đã dự phòng nợ phải thu khó đòi như thuyết minh V.6 không có khoản phải thu của khách hàng ngắn hạn nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Công ty TNHH XD Khánh Dương	40.000.000	40.000.000
Công ty CP Chứng khoán Beta	55.000.000	55.000.000
Công ty TNHH Thẩm định giá Đất Việt	65.000.000	65.000.000
Công ty TNHH Cơ khí XD Kim Linh Phát	-	63.360.000
Các nhà cung cấp khác	50.953.000	-
Cộng	210.953.000	223.360.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, ngoài khoản đã dự phòng nợ phải thu khó đòi như thuyết minh V.6 không có khoản trả trước cho người bán ngắn hạn nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

5. Phải thu khác

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
a) Phải thu ngắn hạn khác	5.806.328.667	1.120.869.827
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn (*)	5.806.328.667	1.102.765.169
Phải thu khác	-	18.104.658
b) Phải thu dài hạn khác	159.324.257	4.018.780.033
Ký quỹ, ký cược dài hạn (*)	159.324.257	4.018.780.033
Cộng	5.965.652.924	5.139.649.860

(*) Là các khoản ký quỹ, ký cược tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát Triển Nông thôn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để thực hiện các gói thầu xây dựng có thời gian từ năm 2023 đến năm 2024.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
a) Phải thu khách hàng ngắn hạn	574.802.874	(574.802.874)	644.098.422	(644.098.422)
- Công ty TNHH Xây dựng Trung Tín	391.131.874	(391.131.874)	460.427.422	(460.427.422)
- Công ty CP Du lịch Minh Đạm	183.671.000	(183.671.000)	183.671.000	(183.671.000)
b) Trả trước cho người bán ngắn hạn	40.000.000	(40.000.000)	40.000.000	(40.000.000)
Cộng	614.802.874	(614.802.874)	684.098.422	(684.098.422)

Đơn vị tính: VND

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Đơn vị tính: VND			
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý
Nguyên giá				Cộng
Số dư đầu năm	13.244.016.966	7.009.403.622	37.405.102.590	57.695.043.178
Mua trong năm	-	-	3.200.681.482	3.200.681.482
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(920.000.000)	(920.000.000)
Số dư cuối năm	13.244.016.966	7.009.403.622	39.685.784.072	59.975.724.660
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	10.708.775.057	5.612.522.230	20.522.844.563	36.877.440.081
Khấu hao trong năm	419.930.313	264.377.321	2.805.592.171	3.493.121.574
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(920.000.000)	(920.000.000)
Số dư cuối năm	11.128.705.370	5.876.899.551	22.408.436.734	39.450.561.655
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	2.535.241.909	1.396.881.392	16.882.258.027	20.817.603.097
Tại ngày cuối năm	2.115.311.596	1.132.504.071	17.277.347.338	20.525.163.005

Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

14.336.565.750 14.808.091.962

31/12/2022 01/01/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa

BAO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

Quyền sử dụng đất

Nguyên giá	
Số dư đầu năm	11.434.522.746
Mua trong năm	-
Số dư cuối năm	11.434.522.746
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	-
Số dư cuối năm	-
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	11.434.522.746
Tại ngày cuối năm	11.434.522.746

Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất tại số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quyền sử dụng đất của Công ty được đánh giá khi chuyển từ đất thuê sang đất giao theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa số 2983/2012/VLAND-HCM ngày 06/07/2012 của Công ty TNHH Thẩm định giá Đất Việt và Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 14/08/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Đến thời điểm kiểm toán, Công ty chưa được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

9. Hàng tồn kho

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.509.044.783	-	5.219.769.165	-
Cộng giá gốc hàng tồn kho	3.509.044.783	-	5.219.769.165	-

10. Chi phí trả trước

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
a) Chi phí trả trước ngắn hạn	90.077.549	82.372.254
Chi phí mua bảo hiểm	39.111.421	40.166.461
Chi phí sử dụng đường bộ	46.556.823	39.802.565
Cước Internet	4.409.305	2.403.228
b) Chi phí trả trước dài hạn	1.817.679.062	1.996.454.441
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	215.636.744	206.253.099
Chi phí sửa chữa thường xuyên	1.489.247.277	1.444.156.252
Các khoản khác	112.795.041	346.045.090
Cộng	1.907.756.611	2.078.826.695

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Công ty CP ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa	2.387.000.000	2.401.000.000
Công ty TNHH Phát triển Tiên An Nhiên	1.517.757.980	1.639.528.903
Các nhà cung cấp khác	1.645.554.792	3.999.912.828
Cộng	5.550.312.772	8.040.441.731

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Khách hàng ứng trước tiền xây mộ	1.803.200.000	3.042.507.000
Các khách hàng khác	-	7.000.000
Cộng	1.803.200.000	3.049.507.000

13. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp nhà nước

a) Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	01/01/2022	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2022
	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	255.031.554	3.620.527.168	4.166.016.963	800.521.349
Thuế thu nhập cá nhân	618.734.607	301.884.784	726.784.549	1.043.634.372
Cộng	873.766.161	3.922.411.952	4.892.801.512	1.844.155.721

b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	01/01/2022	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2022
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	844.968.310	4.001.946.009	4.003.236.317	843.678.002
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	228.690.455	228.690.455	457.380.910	-
Các loại thuế khác	-	3.593.979	3.593.979	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phải nộp khác (*)	11.434.522.746	-	-	11.434.522.746
Cộng	12.508.181.511	4.237.230.443	4.467.211.206	12.278.200.748

(*) Là giá trị Quyền sử dụng đất của Công ty được đánh giá khi chuyển từ đất thuê sang đất giao theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa số 2983/2012/VLAND-HCM ngày 06/07/2012 của Công ty TNHH Thẩm định giá Đất Việt và Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 14/08/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Đến thời điểm kiểm toán, Công ty chưa được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất. Công ty ghi nhận giá trị Quyền sử dụng đất phải nộp Nhà nước theo thuyết minh V.8.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

14. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Cổ tức phải trả	10.458.262	8.197.262
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	184.941.768	97.507.057
Cộng	195.400.030	105.704.319

15. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	45.419.500.000	3.216.456.614	14.825.134.324	63.461.090.938
Lãi trong năm trước	-	-	14.183.461.399	14.183.461.399
Trích lập các quỹ	-	846.640.432	(8.466.404.324)	(7.619.763.892)
Chia cổ tức	-	-	(6.358.730.000)	(6.358.730.000)
Số dư cuối năm trước	45.419.500.000	4.063.097.046	14.183.461.399	63.666.058.445
Lãi trong năm nay	-	-	14.515.160.546	14.515.160.546
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	(7.824.731.399)	(7.824.731.399)
Chia cổ tức (*)	-	-	(6.358.730.000)	(6.358.730.000)
Số dư cuối năm nay	45.419.500.000	4.063.097.046	14.515.160.546	63.997.757.592

(*) Năm 2022, Công ty phân phối Lợi nhuận 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHCD ngày 28/04/2022.

Lợi nhuận năm 2022 chưa phân phối, số liệu chính thức sẽ do Đại hội đồng cổ đông thông qua và quyết định.

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2022	%	01/01/2022	%
	VND		VND	
UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	34.937.500.000	76,92	34.937.500.000	76,92
Công ty CP Tập đoàn ô tô Hiệp Hòa	7.280.000.000	16,03	7.280.000.000	16,03
Cổ đông khác	3.202.000.000	7,05	3.202.000.000	7,05
Cộng	45.419.500.000	100	45.419.500.000	100

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	45.419.500.000	45.419.500.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	45.419.500.000	45.419.500.000
Cổ tức đã chia	6.358.730.000	6.358.730.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2022 Cổ phiếu	01/01/2022 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.541.950	4.541.950
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.541.950	4.541.950
- Cổ phiếu phổ thông	4.541.950	4.541.950
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.541.950	4.541.950
- Cổ phiếu phổ thông	4.541.950	4.541.950

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/CP.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng	38.233.333	-
Doanh thu hợp đồng xây dựng	29.508.154.302	24.170.353.184
Doanh thu cung cấp dịch vụ	116.509.947.360	100.500.857.801
Cộng	146.056.334.995	124.671.210.985

Doanh thu với bên liên quan

	Năm nay VND	Năm trước VND
Phòng Quản lý Đô thị TP. Bà Rịa	86.861.215.183	82.546.592.319
Ban Quản lý Trung tâm Hành chính tỉnh BR-VT	3.697.550.926	1.054.033.006
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 2 TP. Bà Rịa	152.074.481	188.132.792
Phòng Tài nguyên Môi trường TP. Bà Rịa	97.962.233	-
Cộng	90.808.802.823	83.788.758.117

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	34.772.728	-
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	21.687.291.362	17.682.758.605
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	95.429.188.184	79.697.516.017
Cộng	117.151.252.274	97.380.274.622

Giá vốn tương ứng với Doanh thu bên liên quan

	Năm nay VND	Năm trước VND
Phòng Quản lý Đô thị TP. Bà Rịa	72.597.611.895	67.856.550.896
Ban Quản lý Trung tâm Hành chính tỉnh BR-VT	2.624.091.688	858.178.194
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 2 TP. Bà Rịa	3.925.440	88.096.000
Phòng Tài nguyên Môi trường TP. Bà Rịa	72.078.907	-
Cộng	75.297.707.930	68.802.825.090

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	450.108.933	308.849.389
Cộng	450.108.933	308.849.389

4. Chi phí quản lý

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí cho nhân viên	6.700.912.641	6.897.755.088
Chi phí du lịch	1.576.206.000	-
Chi phí khác	3.174.437.369	2.980.793.984
Cộng	11.451.556.010	9.878.549.072

5. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu thanh lý tài sản	198.300.296	-
Thu bồi thường xe đụng	213.193.278	34.034.000
Thu nhập khác	-	11.150.000
Cộng	411.493.574	45.184.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản bị phạt	243.672	7.172.392
Chi sửa chữa đèn bị xe đụng	179.197.832	18.714.000
Chi phí khác	-	4.150.000
Cộng	179.441.504	30.036.392

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.135.687.714	17.736.384.288
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	(33.051.876)	28.230.158
Các khoản bị phạt	243.672	7.172.392
Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp tham gia điều hành	36.000.000	36.000.000
Chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN	-	5.057.766
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu	(69.295.548)	(20.000.000)
Tổng lợi nhuận tính thuế	18.102.635.838	17.764.614.446
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành	3.620.527.168	3.552.922.889

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.515.160.546	14.183.461.399
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm	-	(7.824.731.399)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(7.824.731.399)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	14.515.160.546	6.358.730.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	4.541.950	4.541.950
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	3.196	1.400

22

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

EPS năm nay chưa bao gồm số sẽ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

EPS năm trước được điều chỉnh hồi tố do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHCD ngày 28/04/2022.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	65.981.471.723	49.660.096.110
Chi phí nhân công	52.052.665.266	49.570.594.918
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.493.121.574	3.163.296.972
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.072.612.367	559.181.262
Chi phí khác bằng tiền	5.968.164.626	4.305.654.432
Cộng	128.568.035.556	107.258.823.694

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

2. Thông tin về các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)
Phòng Quản lý Đô thị TP. Bà Rịa	Bên liên quan	Phải thu ngắn hạn về cung cấp dịch vụ	92.472.019.661
Ban Quản lý Trung tâm Hành chính tỉnh BR-VT	Bên liên quan	Phải thu ngắn hạn về cung cấp dịch vụ	3.831.771.719
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 2 TP. Bà Rịa	Bên liên quan	Phải thu ngắn hạn về cung cấp dịch vụ	167.281.929
Phòng Tài nguyên Môi trường TP. Bà Rịa	Bên liên quan	Phải thu ngắn hạn về cung cấp dịch vụ	106.499.700

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm như sau:

Thành viên	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản trị			
Ông Trương Quang Đại	Chủ tịch HĐQT	574.359.210	590.347.163
Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Ông Võ Ngọc Thạch	Thành viên	36.000.000	36.000.000

23

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Thành viên	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Thu nhập của thành viên Ban Kiểm soát			
Ông Nguyễn Quang Quốc	Trưởng ban	308.470.326	327.336.113
Bà Thang Mỹ Hạnh	Thành viên	153.332.364	139.708.788
Bà Phan Thị Minh Nguyệt	Thành viên	82.992.872	145.116.689
Lương, thưởng và phúc lợi khác của Ban Tổng giám đốc			
Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Tổng Giám đốc	537.905.683	574.061.144
Ông Võ Ngọc Thạch	Phó Tổng Giám đốc	466.834.175	407.800.683
Bà Trương Thị Tâm	Kế toán trưởng	414.213.099	357.002.339
Cộng		2.646.107.729	2.649.372.919

3. Thông tin báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Dịch vụ của Công ty chủ yếu được cung cấp tại một số khu vực địa lý, nhưng không có sự khác biệt đáng kể về lợi ích kinh tế hay chịu rủi ro, do đó Ban Tổng Giám đốc quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Các bộ phận kinh doanh chính của Công ty như sau:

Xây dựng: Xây dựng công trình.

Dịch vụ: Dịch vụ công ích; Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ.

Năm nay	Thương mại	Dịch vụ	Xây dựng	Tổng cộng
Doanh thu bộ phận	38.233.333	116.509.947.360	29.508.154.302	146.056.334.995
Chi phí bộ phận	(34.772.728)	(95.429.188.184)	(21.687.291.362)	(117.151.252.274)
Kết quả kinh doanh	3.460.605	21.080.759.176	7.820.862.940	28.905.082.721
Doanh thu tài chính				450.108.933
Chi phí QLDN				(11.451.556.010)
Thu nhập khác				411.493.574
Chi phí khác				(179.441.504)
Thuế thu nhập DN hiện hành				(3.620.527.168)
Lợi nhuận sau thuế				14.515.160.546
Năm trước	Dịch vụ	Xây dựng	Tổng cộng	
Doanh thu bộ phận	100.500.857.801	24.170.353.184	124.671.210.985	
Chi phí bộ phận	(79.697.516.017)	(17.682.758.605)	(97.380.274.622)	
Kết quả kinh doanh	20.803.341.784	6.487.594.579	27.290.936.363	
Doanh thu tài chính			308.849.389	
Chi phí QLDN			(9.878.549.072)	
Thu nhập khác			45.184.000	
Chi phí khác			(30.036.392)	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm trước	Dịch vụ	Xây dựng	Tổng cộng
			(3.552.922.889)
			14.183.461.399

4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm, Công ty không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu

Nguyễn Trần Diễm Thúy

Kế toán trưởng

Trương Thị Tâm

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Kim Xuyên

Bà Rịa, Ngày 03 tháng 03 năm 2023



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 04 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Kim Huyền



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

Địa chỉ:Số 11, đường Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa,
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Số điện thoại:(0254) 3825 422

Số fax: (0254) 3829 801

Website: dothibaria.com